

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-PT  
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Dũng

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quốc L, do có kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**1. Bị cáo có kháng cáo: Lê Quốc L**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1984 tại tỉnh Yên Bái; Đăng ký NKTT tại: Tổ 05, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc N, sinh năm 1949 và bà Lê Thị O (Đã chết); có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1993 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2005/HSST ngày 19-01-2005 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**2. Những người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc L:**

- Luật sư Lê Quốc Đ, sinh năm 1968; có mặt.

- Luật sư Chu Văn B, sinh năm 1977; vắng mặt.

- Luật sư Trần Đình C; sinh năm 1978; vắng mặt.

- Luật sư Đào Thị Lan A, sinh năm 1972; có mặt.

Đều thuộc Công ty Luật TNHH TT- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa

chỉ: 32/72 D, quận E, thành phố Hà Nội.

3. *Bị hại*: Anh Phạm Tuấn G, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 67, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

4. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Đinh Công K, sinh năm 1988; Đăng ký NKTT tại: Tổ 10, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Tổ 30, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến P, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 40, phường I, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

5. *Người làm chứng*: Anh Lê Duy X, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 27, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

6. *Bị cáo không kháng cáo*: Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1988; Đăng ký NKTT tại: Tổ 34, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án tại Trại giam HC, thuộc xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày ngày 19-7-2018, Phạm Tuấn G điều khiển xe mô tô HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 21V4 - 1616 đến quán game TR thuộc tổ 43 (nay là tổ 7), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái chơi điện tử. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến Q cũng đến quán game và ngồi chơi điện tử tại một máy tính cạnh Phạm Tuấn G. Trong lúc chơi điện tử, Q bảo G cho Q mượn xe để đi về nhà tắm. G đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 21V4-1616 cho Q mượn. Khi Q cầm chìa khóa ra lấy xe thì gặp Lê Quốc L. L hỏi Q đã chuộc chiếc xe trước đó L nhờ Q đi cầm cố hộ chưa, thì Q trả lời là đã tiêu hết tiền nên chưa chuộc được xe, đồng thời Q nói với L là định mượn xe của G đem cầm cố lấy tiền chuộc chiếc xe L nhờ cầm cố. Khi biết xe G cho mượn là của người khác, Q không dám mang đi cầm cố mà quay lại quán trả lại chìa khóa xe cho G, rồi tiếp tục ngồi chơi điện tử. Lúc này, L đi đến hỏi mượn xe mô tô của G để nhờ Q đưa đi cầm cố chiếc xe của chị gái L, nhưng G không cho L mượn. Thấy vậy, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của G bằng cách lấy lý do đưa L đi cầm cố xe của chị gái L để được giao xe, sau đó sẽ cùng L đi cầm cố chiếc xe này. Q nói với G là “Cứ cho anh mượn xe để đưa L đi 05 đến 10 phút rồi anh sẽ mang xe về trả ngay”. Do tin tưởng Q nên G đã đồng ý cho Q mượn xe. Quá trình Q và G trao đổi việc mượn xe, L đứng cạnh Q và chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau đó Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V4- 1616 của G, còn L điều khiển xe của chị gái L. Khi đi đến trước cửa siêu thị DL thì trời mưa to, nên cả hai vào mái hiên siêu thị để tránh mưa. Tại đây, L gọi điện cho Lê Duy X rồi đi đón P đến, để nhờ P cầm cố hộ chiếc xe mô tô, nhưng L không nói rõ cầm cố chiếc xe nào. Khi đến trước cửa siêu thị DL, P nhìn thấy Q đứng cạnh xe mô tô HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 21V4-1616, P hỏi Q và L: “Cầm chiếc xe này á?”, L chỉ tay vào chiếc xe WAVE, Q cũng chỉ tay vào chiếc xe WAVE và nói: “Ừ. Cầm xe

này”, P hỏi Q xe đó của ai thì Q trả lời xe đó của bạn, không phải xe trộm cắp nên cứ yên tâm. Khi P hỏi mang cấm ở đâu thì Q nói mang vào Nhà nghỉ F 2 (thuộc tổ 12, phường I, thành phố Y). Do không quen biết, nên P nói với Q và L là P không cầm cố ở nhà nghỉ đó được và hỏi tại sao Q không mang xe đi cầm cố mà phải nhờ P, Q nói đang có khúc mắc nên không thể mang xe đi cầm cố được, rồi Q bảo P: “Nhờ ông L gọi trước vào nhà nghỉ rồi mang xe vào”. Nghe Q nói như vậy, L liền lấy điện thoại của mình có số thuê bao 0984.643.894 gọi đến số điện thoại 0985.999.981 của Nhà nghỉ F 2, thì có lễ tân của nhà nghỉ là Đinh Công K nghe điện thoại. L bảo K: “Có thằng em mang cái xe vào cấm, em xem cũ mới thế nào, được bao nhiêu cấm bấy nhiêu”, K đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V4-1616 vào Nhà nghỉ F 2, rồi giao xe mô tô cho Đinh Công K và nhận từ K số tiền 3.000.000 đồng. P gọi điện thoại cho L đến đón về đến trước cửa siêu thị DL. Tại đây, P đưa cho Q số tiền 3.000.000 đồng, P vay Q 1.000.000 đồng, Q đưa cho L 1.000.000 đồng, rồi cả ba lên quán AK GAMING thuộc km 6 đường ĐT, thành phố Y chơi điện tử và đã sử dụng hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá số: 55/KL-HĐĐGTS ngày 24-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Y đã kết luận: 01 xe mô tô mô tô HONDA WAVE ALPHA, màu sơn bạc-đen, biển kiểm soát 21V4-1616, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19-7-2018 có giá trị là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HSST ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Lê Quốc L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quốc L 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tiến Q; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2019, bị cáo Lê Quốc L kháng cáo toàn bộ bản án trên với lý do bị xét xử oan và vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng: Việc Q mượn xe của bạn và mang đi cấm xe chỉ là quan hệ dân sự bình thường trong xã hội, không phải là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ là người gọi điện giới thiệu cho việc cấm xe thuận lợi nên bị cáo không phạm tội.

Bị cáo không kháng cáo Nguyễn Tiến Q khai: Buổi tối ngày 19-7-2018, với mục đích chiếm đoạt, Q đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm sát 21V4-1616 của anh Phạm Tuấn G đang quản lý, sau đó cùng Lê Quốc L nhờ Lê Duy X đem đi cấm tại nhà nghỉ F 2 được số tiền 3.000.000đồng, số tiền này Q cho P vay 1.000.000đồng; còn lại 2.000.000 đồng, Q và L sử dụng chơi game hết. Bị cáo Q thừa nhận việc bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo L được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên được chấp nhận.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quốc L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Những người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc L trình bày lời bào chữa với những nội dung sau:

- Đề nghị xem xét khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”; chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xử lý đối với các Điều tra viên, cán bộ điều tra đã có hành vi sửa chữa một số bút lục trong hồ sơ vụ án.

- Đề nghị triệu tập Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa để làm rõ một số nội dung nhận định trong bản án và xem xét một số diễn biến tại phiên tòa không được thể hiện trong Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 25-12-2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Y.

- Về nội dung vụ án: Hành vi của Nguyễn Tiến Q mượn xe mô tô của Phạm Tuấn G mang đi cầm cố không làm mất đi quyền sở hữu của chủ sở hữu, đây chỉ là giao dịch dân sự bình thường. Do đó, Nguyễn Tiến Q không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lê Quốc L không biết và không thể biết việc bị cáo Nguyễn Tiến Q lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 21V4-1616 của anh Phạm Tuấn G, nên hành vi của L gọi điện thoại vào nhà nghỉ F 2 để liên hệ giúp Q cầm xe mô tô cũng chỉ là giao dịch dân sự, nên L không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nếu cấp sơ thẩm truy tố, xét xử Lê Quốc L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà không đưa Đinh Công K vào diện điều tra, xem xét trách nhiệm hình sự là bỏ lọt tội phạm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc L không phạm tội; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo L nhất trí với các ý kiến tranh tụng của những người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Vụ án được xét xử lần thứ nhất theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, đã bị Bản án phúc thẩm số 32/2019/HS - PT ngày 15-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hủy để điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung đã thực hiện đầy đủ những yêu cầu của Bản án phúc thẩm. Xét hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong giai đoạn điều tra bổ sung, truy tố, xét xử lại ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của những người này không cản trở đến việc xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

Về đề nghị của người bào chữa về việc Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm là không cần thiết, vì Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm theo kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Quốc L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 19-7-2018, Nguyễn Tiến Q đã dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V4- 1616, do anh Phạm Tuấn G đang trực tiếp quản lý, trị giá 7.000.000đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Nguyễn Tiến Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và quyết định hình phạt theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Bị cáo Q đồng ý với tội danh, hình phạt của Bản án sơ thẩm, không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Tiến Q và bị cáo Lê Quốc L đều thừa nhận: Ngày 19-7-2018, khi Q trao đổi, hỏi mượn xe, lý do mượn xe mô tô của Phạm Tuấn G, thì bị cáo L đều được nghe thấy và chứng kiến. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L biết rõ lý do Phạm Tuấn G cho Q mượn xe mô tô là để đưa L đi rồi trả lại xe, chứ không cho mượn xe để Q đi cầm cố. Tại thời điểm Nguyễn Tiến Q dùng thủ đoạn gian dối để được Phạm Tuấn G giao cho xe mô tô BKS 21V4-1616, thì tội phạm đã hoàn thành đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tiến Q. Hành vi đưa chiếc xe mô tô đi cầm cố chỉ là giai đoạn tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Vì vậy, bị cáo L buộc phải nhận thức được việc Q tự ý cầm cố xe mô tô của G là vi phạm pháp luật, nhưng L vẫn gọi điện thoại và đón Lê Duy X đến để nhờ đưa xe đi cầm cố. Mặc dù bị cáo L khai là nhờ P cầm cố chiếc xe mô tô của chị gái L mà L đang điều khiển, nhưng lời khai của Nguyễn Tiến Q và Lê Duy X đều thể hiện: Khi đến trước cửa siêu thị DL, P nhìn thấy Q đứng cạnh xe mô tô HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 21V4-1616, P hỏi Q và L: “Cầm chiếc xe này á?”, L chỉ tay vào chiếc xe WAVE, Q cũng chỉ tay vào chiếc xe WAVE và nói: “Ừ. Cầm xe này”. Tiếp đó, L đã trực tiếp gọi điện

cho nhà nghỉ F 2 để liên hệ cho Lê Duy X mang xe mô tô biển kiểm soát 21V4-1616 đến cầm cố lấy 3.000.000 đồng về đưa cho Q.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19-7-2018, khi Nguyễn Tiến Q đưa chiếc xe mô tô HONDA WAVE ALPHA biển kiểm soát 21V4-1616 đi tiêu thụ bằng cách cầm cố, thì bị cáo Lê Quốc L biết rõ chiếc xe này là do Q chiếm đoạt của Phạm Tuấn G mà có, tuy không hứa hẹn trước, nhưng bị cáo L thực hiện hành vi giúp Q tiêu thụ chiếc xe mô tô. Hành vi đó của Lê Quốc L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Lê Quốc L là đúng, không oan.

Việc bị cáo L và những người bào chữa cho rằng hành vi của Nguyễn Tiến Q không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cũng như bản thân L không biết và không buộc phải biết việc Q tự ý cầm xe mượn của Phạm Tuấn G, là lập luận không phù hợp với quy định của pháp luật hình sự và cũng không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Quốc L.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L về việc cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử Đinh Công K là bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra đã xác định rõ: Đinh Công K là nhân viên nhà nghỉ F 2 nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 21V4-1616; K không biết và không thể biết chiếc xe mô tô này là do phạm tội mà có, nên K không phạm tội. Do đó, nội dung kháng cáo này của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về đề nghị xem xét khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”; chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xử lý đối với các Điều tra viên, cán bộ điều tra đã có hành vi sửa chữa một số bút lục trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong hồ sơ có một số bút lục bị sửa chữa, nhưng việc sửa chữa này không làm thay đổi các tình tiết, nội dung, bản chất, sự thật của vụ án. Những người thực hiện việc sửa chữa đã có lời khai, văn bản giải trình lưu trong hồ sơ và đã được triệu tập, làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15-8-2019. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, nhận định không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án” là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung nhận định này của bản án sơ thẩm.

[6] Đối với yêu cầu của người bào chữa về việc Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 25-12-2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Y không thể hiện đầy đủ một số diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người bào chữa không có yêu cầu xem, bổ sung biên bản phiên tòa; tại phiên tòa phúc thẩm cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nội dung này, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Đối với những nội dung khác đã được Bản án sơ thẩm nhận định, quyết định, tại phiên tòa phúc thẩm không có ý kiến đề nghị xem xét lại, không có tài liệu, chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2019/HS-ST ngày 25-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Quốc L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

Bị cáo Lê Quốc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Tòa án ND Tp Y;
- VKSND Tp Y;
- Công an Tp Y;
- Chi cục THADS Tp Y;
- Bị cáo L; người bào chữa;
- Trại giam HC;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Dũng**